

*Bản án số: 15 /2018/HSST
Ngày 20 tháng 06 năm 2018*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC – TỈNH THANH HÓA
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Lê Viết Nghiêm
2. Ông Nguyễn Cao C- ờng`

Th- ký ghi biên bản phiên toà: Bà Cao Thị Nhung, Th- ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Bá Th- ớc, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Th- ớc tham gia phiên toà :

Ông Lê Đình Thuật: Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bá Th- ớc, tỉnh Thanh Hóa; Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 14/2018/HSST ngày 10/5/2018. Đối với bị cáo: **Trương Văn T** - Sinh năm 2000.

Nơi c- trú: Thôn M, xã LNi, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 11/12.

Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch : Việt Nam.

Tiền án: Không

Tiền sự: Không

Con ông: Trương Văn H và bà Bùi Thị S

Tạm giữ, tạm giam từ 23/02/2018 đến ngày 01/03/2018. Hiện nay đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/03/2018 đến nay.

Gia đình có mình bị cáo là con duy nhất.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trịnh Văn Thịnh – Trợ giúp viên pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

Ng- ời bị hại: 1. Chị Tr- ơng Thị N sinh năm 1983(có mặt).

Nơi c- trú : Thôn M, xã LN, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Nguyễn Văn C sinh năm 1980 (có mặt).

Nơi c- trú : Thôn M, xã LN, huyện BT tỉnh Thanh Hóa.

Ng- ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan :

1. Anh Tr- ơng Thế L sinh năm 1991(có mặt).

Nơi cư trú : Thôn GC, xã LN, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa

2. Anh Trương văn H sin h năm 1976(có mặt).

Nơi c- trú : Thôn M, xã L, huyện B T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án đ- ợc tóm tắt nh- sau:

Khoảng 22 giờ ngày 15/02/2018 Trương Văn T đi bộ từ nhà mình ở thôn M, xã LN mang theo 01chiếc búa có sẵn trong nhà đi đến nhà chị Trương Thị N ở cùng thôn do biết gia đình chị N đi vắng. Vào đến nhà chị N, T đi ra vườn phía bên trái nhà, đi đến cửa sắt ra vào bên hông phía cuối nhà. T dùng búa đập ổ khóa mở cửa vào nhà. T vào phòng khách mở ngăn tủ gỗ bên trái đang cấm sẵn chìa khóa thấy 01 con lợn nhựa màu vàng đựng tiền tiết kiệm. T dùng kéo có sẵn tại bàn phòng khách cắt phần lưng con lợn rồi lấy toàn bộ tiền đựng trong lợn nhựa màu vàng. Sau đó mở ngăn tủ bên phải thấy con lợn nhựa màu hồng. T lấy kéo cắt phần đầu con lợn nhựa lấy được 360.000đ để lợn nhựa vào trong tủ đi ra đóng cửa móc khóa lại rồi về. Về đến nhà T kiểm tra lấy được 5.560.000đ (Năm triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng). T dùng tiền lấy được mua một điện thoại di động và chơi game tại nhà anh Trương Thế L thôn G, xã LN hết 3.740.000đ

Ngày 22/2/2018 T bị cơ quan điều tra Công an huyện Bá Thước bắt giữ khẩn cấp và thu trong người Tú 1.820.000đ.

Ngày 26/2/2018 anh Trương Thế L giao nộp cho cơ quan điều tra 3.740.000đ (trong đó tiền T mua điện thoại là 3.050.000đ và tiền T chơi game là 690.000đ(sáu trăm chín mươi nghìn đồng).

Gia đình người bị hại Trương Thị N báo mất 7.700.000đ vào ngày 15/2/2018. Quá trình điều tra mới chứng minh được T lấy 5.560.000đ.

Bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại 7.700.000đ

Vật chứng : 02 con lợn nhựa kích thước 17cm x15cm x12cm hai bên sườn lợn có ghi “PI” bằng mực bút xóa màu trắng, gồm một con lợn nhựa màu hồng, 01 con lợn nhựa màu vàng bị cắt ở phần lưng, chiều dài vết cắt là 24cm (đã qua sử dụng).

01 chiếc búa bằng kim loại màu đen dài 21 cm, cán búa hình trụ tròn dài 18cm, đường kính 2,5cm. Đầu búa 11cm, lưỡi búa có kích thước 2,5cm x 3 cm (đã qua sử dụng).

01 chiếc kéo dài 21cm, lưỡi kéo bằng kim loại màu trắng, cán kéo làm bằng nhựa, màu đen. Trên lưỡi kéo có in dòng chữ STAINLESSSTEEL, trên lưỡi kéo có ghi chị L bằng mực bút xóa màu trắng (đã qua sử dụng).

01 ổ khóa bằng kim loại màu đen, phần móc khóa bằng kim loại màu trắng. Phần ổ khóa màu đen kích thước 4,5cm x 3,5cm. Trên ổ khóa ghi dòng chữ Việt-Tiệp và dòng chữ Lock.

01 điện thoại Sam Sung có IMEI 353317/09/543838/9 màu trắng bạc (đã qua sử dụng).

Tại bản cáo trạng số: 18/CT-VKS-KT ngày 09/5/2018 VKSND huyện Bá Th- ớc đã truy tố bị cáo Trương Văn T về tội "trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo Trương Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và tỏ ra ăn năn hối hận về việc làm của mình. Xin lỗi gia đình người bị hại và xin Tòa án giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và tự cải tạo tại địa phương.

Tại phiên tòa : Gia đình người bị hại chị Trương Thị N và anh Nguyễn Văn C công nhận đã nhận được số tiền bồi thường từ anh Trương Văn H bố bị cáo và không yêu cầu gì khác. Người bị hại có đơn và tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa: Bố đẻ bị cáo là anh Trương Văn H trình bày khi bị cáo phạm tội mới qua tuổi vị thành niên được mấy ngày chưa có thu nhập nên bị cáo đã nói với bố mẹ bồi thường cho người bị hại. Anh H bỏ ra 7.700.000đ bồi thường toàn bộ theo kê khai của người bị hại. Nay anh H có nguyện vọng xin lại số tiền 5.560.000đ cơ quan điều tra đã thu hồi được. Và có nguyện vọng xin lại 01 búa đinh bị cáo đã lấy không được sự đồng ý của anh H, đây là công cụ đập đá của anh H khi đi làm thợ xây.

Tại phiên tòa : Anh Trương Thế L yêu cầu được nhận 01 điện thoại sam sung đã bán cho T do không biết Tú có được số tiền do trộm cắp tài sản. Số tiền 690.000đ T chơi game tại quán nhà anh L bố bị cáo đã trả cho anh L nay anh L không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS tuyên bố bị cáo Trương Văn T phạm tội “trộm cắp tài sản”. Đề nghị cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65BLHS đề nghị xử phạt bị cáo từ 6 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo. Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS năm 2015; điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Đề nghị trả cho anh Trương Văn H 5.560.000đ và 01 búa đinh.

Trả anh Trương Thế L 01 điện thoại sam sung đã qua sử dụng.

Tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị như : 02 lợn nhựa, 01 kéo, 01 khóa.

Người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm truy tố và luận tội của đại diện viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt và xử lý vật chứng. Đề nghị

HĐXX cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt và cho hưởng án treo, không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và các người tham gia tố tụng khác HĐXX nhận định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] . Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, và xét xử các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện các hành vi tố tụng và ban hành các Quyết định tố tụng đúng, đủ, chính xác về thẩm quyền, trình tự tố tụng theo quy định của BLTTHS năm 2015.

[2.] Về nội dung vụ án: Có căn cứ xác định khoảng 22 giờ ngày 15/2/2018 Trương Văn T biết gia đình chị N đi vắng đã cầm theo búa đinh của nhà mình đến nhà chị N đập khóa vào nhà mở tủ mở hai con lợn nhựa tiết kiệm lấy được 5.560.000đ sau đó dùng tiền chơi game và mua điện thoại hết 3.740.000đ số tiền còn lại 1.820.000đ bị cơ quan điều tra thu giữ. Đủ cơ sở kết luận Trương Văn T phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173BLHS.

Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước truy tố bị cáo về hành vi trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Bản thân bị cáo không có tiền án tiền sự.

Các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo: Bị cáo và gia đình đã bồi thường toàn bộ số tiền cho gia đình người bị hại 7.700.000đ. Gia đình người bị hại không yêu cầu gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS.

Quá trình điều tra truy tố bị cáo Trương Văn Tú đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhân thân tốt lần đầu phạm tội HĐXX xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt và cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Nguyên tắc tài sản trộm cắp phải được trả cho người bị hại nhưng bố bị cáo là Trương Văn H đã bồi thường toàn bộ số tiền người bị hại kê khai bị mất là 7.700.000đ đảm bảo tình khắc phục kịp thời. Nay anh H có yêu cầu được nhận số tiền 5.560.000đ.

01 chiếc búa đinh bị cáo Trương Văn T lấy của anh H làm công cụ phạm tội ông H không biết và anh H có yêu của được nhận lại. HĐXX trả lại 01 chiếc búa đinh cho anh Trương Văn H.

01 chiếc điện thoại Sam Sung anh L bán cho bị cáo do anh L không biết tiền bị cáo trộm cắp nên trả lại điện thoại cho anh L.

Số tiền 690.000đ bị cáo chơi game tại nhà anh L gia đình bị cáo Trương Văn T đã trả cho anh L, nay anh Trương Thế L không yêu cầu gì khác HĐXX không xem xét.

02 con lợn nhựa, 01 ổ khóa và 01 kéo bị cáo dùng cắt lợn nhựa tiết kiệm lấy tiền không còn giá trị và người bị hại không có đề nghị gì HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn T phạm tội “trộm cắp tài sản”.

Áp dụng : Các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2, 5 Điều 65; khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trương Văn T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trương Văn Tú cho UBND xã LN, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình anh Trương Văn H và chị Bùi Thị S có trách nhiệm phối hợp với UBND xã LN trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng : Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015

Điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS

Tiêu hủy: - 02 con lợn nhựa kích thước 17cm x15cm x12cm hai bên sườn lợn có ghi “PI” bằng mực bút xóa màu trắng, gồm một con lợn nhựa màu hồng, 01 con lợn nhựa màu vàng bị cắt ở phần lưng, chiều dài vết cắt là 24cm (đã qua sử dụng).

- 01 chiếc kéo dài 21cm, lưỡi kéo bằng kim loại màu trắng, cán kéo làm bằng nhựa, màu đen. Trên lưỡi kéo có in dòng chữ STAINLESSSTEEL, trên lưỡi kéo có ghi chị L bằng mực bút xóa màu trắng (đã qua sử dụng).

-01 ổ khóa bằng kim loại màu đen, phần móc khóa bằng kim loại màu trắng. Phần ổ khóa màu đen kích thước 4,5cm x 3,5cm. Trên ổ khóa ghi dòng chữ Việt-Tiếp và dòng chữ Lock.

Toàn bộ vật tuyên tịch thu tiêu hủy đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước. Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 15 ngày 15/5/2018.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

Trả lại: -01 chiếc búa bằng kim loại màu đen dài 21 cm, cán búa hình trụ tròn dài 18cm, đường kính 2,5cm. Đầu búa 11cm, lưỡi búa có kích thước 2,5cm x 3 cm (đã qua sử dụng) cho anh Trương Văn Hg(bố đẻ bị cáo)

-01 điện thoại Sam Sung có IMEI 353317/09/543838/9 màu trắng bạc (đã qua sử dụng) cho anh Trương Thế L.

Toàn bộ vật chứng trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước. Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 15 ngày 15/5/2018.

Số tiền 5.560.000đ trả cho anh Trương Văn H vì anh H đã khắc phục hậu quả ngay tức khắc cho người bị hại 7.700.000đ đảm bảo tính bồi thường toàn bộ kịp thời. Theo biên lai thu tiền số AA/2010/004847 ngày 15/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước.

Về án phí: Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, ngày 30/12/2016 và mục 1 phần I Danh mục mức án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị Quyết 326/2016/PL-UBTVQH14

Bị cáo Trương văn T phải chịu 200.000đ(hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND cùng cấp;
- THA Dân sự ;
- Phòng giám đốc án ;
- Công an ;
- bị cáo,...;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Quyên